

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 31/7/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phùng
2. Ông Nguyễn Văn Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc - Ông Lê Thanh Tùng – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 31/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn H (H G), sinh năm 1997, tại Bến Tre; hộ khẩu thường trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh B; Nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: 10/12; tiền án, tiền sự: không; con ông: Phạm Văn Bé S, sinh năm 1963 và bà Võ Thị H, sinh năm 1959. Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/3/2019 đến ngày 02/4/2019 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Đức N, sinh năm 1994; trú tại: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh B. (xin vắng mặt)
2. Lê Nguyễn Xuân N, sinh năm 1999; trú tại: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T. (vắng mặt không lý do)
3. Trần Minh T, sinh năm 1995; trú tại: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh B. (xin vắng mặt)

Nhân chứng:

1. Lê Anh L, sinh ngày 17/9/2000; trú tại: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh B. (có mặt)
2. Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1957; trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B. (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/3/2019, Nguyễn Đức N điện thoại hỏi mua 02 gói ma túy của Phan Văn H, H đồng ý nên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71K4 321.38 của Trần Minh T đến quán cà phê Anh Thương thuộc ấp P, xã P, huyện M, tỉnh B bán cho N thì bị lực lượng công an tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an huyện Mỏ Cày Bắc bắt quả tang. Phạm Văn H khai số ma túy mà H có là vào ngày 20/3/2019 H mua ở thành phố Hồ Chí Minh một gói ma túy với giá 5.000.000 đồng về phân nhỏ nhiều gói để sử dụng và bán lại. Ngoài ra, Phạm Văn H còn bán cho Nguyễn Đức N 02 gói ma túy vào ngày 26/3/2019 với giá 500.000 đồng cũng tại quán cà phê Anh Thương.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ Thu giữ Phạm Văn H:

- 01 gói nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo màu đỏ, bên trong có chứa nhiều tin thẻ màu trắng được niêm phong ký hiệu là M1.

- 01 gói nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo màu đỏ, bên trong có chứa nhiều tin thẻ màu trắng được niêm phong ký hiệu là M2.

- 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, số IMEL 1: 869125023247971, số IMEL 2: 869125023247963, có găng thẻ sim số 0965773561 được thu trong túi quần phía trước bên trái của Phạm Văn H.

- 01 xe mô tô hiệu Hon da, loại Vision, màu đen – đỏ, biển số 71C4 321.38, số máy JF66E0876768, số khung: 5810GY907629.

+ Thu giữ của Nguyễn Đức N:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEL 1: 357213062122096/01, số IMEL 2: 3572130962122094/01, có găng thẻ sim số 0334887600 được thu trong túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Đức N.

+ Thu giữ của Lê Nguyễn Xuân N:

01 điện thoại di động hiệu oppo, màu tím, số IMEL 1: 866376049491613, số IMEL 2: 8663760491605, có găng thẻ sim số 0366202553.

* Vật chứng thu giữ tại nơi ở của Phạm Văn H:

- 02 gói nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo, bên trong có chứa nhiều tin thẻ màu trắng được niêm phong ký hiệu là M3.

- 01 cái hộp vuông màu đen.

- 01 kéo màu trắng, bằng kim loại.

- 01 cái bóp bằng vải sọc caro, nhiều màu.

- 01 hột quạt màu trắng, có nhiều hoa văn và dòng chữ “Iphone 8” màu đen.

- 01 hột quạt màu trắng xanh, bên trong có một hạt nhựa màu đỏ và một hạt nhựa màu tím, phía ngoài có hoa văn và dòng chữ “Hoa Việt” màu đen.

- 08 gói nylon màu trắng bên trong rỗng, phần rãnh kéo có sọc đỏ

- 01 cân tiểu ly mặt trên màu trắng, mặt dưới màu đen.
- 01 bình nhựa màu trắng, có găng nắp quần băng keo màu đen, phía trên gắn một bình thủy tinh, gắn một nỏ hình mỏ vịt và một ống hút nhựa màu trắng.

Theo kết luận giám định số 40/2019/GĐMT ngày 29/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, kết luận:

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong ghi ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0429 gam.

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong ghi ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0223 gam.

Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong ghi ký hiệu M3 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,0923 gam.

Tổng khối lượng là 4,1575 gam.

Tại bản cáo trạng số 06/KSĐT-TA ngày 26/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc để xét xử đối với bị cáo Phạm Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nhân chứng Lê Anh L trình bày: Vào ngày 27/3/2019 tôi đang đứng đợi sửa xe thì gặp Nguyễn Đức N rủ tôi lại quán cà phê Anh Thương nên tôi đi theo, đến trước quán thì anh N cùng H đứng nói chuyện nhưng tôi nghe không rõ. Tôi thấy anh N đưa cho H 200.000 đồng, H định đưa túi ny - long màu đen cho anh N thì bị lực lượng Công an bắt, tiền và túi ny-long rơi xuống đất.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn H (H G) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s,r khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Đề nghị tòa ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả cho Trần Minh T 01 xe mô tô hiệu Hon da, loại Vision, màu đen – đỏ, biển số 71C4 321.38, số máy JF66E8767768, số khung: 5810GY907629. Trả cho Nguyễn Đức N 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEL 1: 357213062122096/01, số IMEL 2: 3572130962122094/01, có găng thẻ sim số 0334887600. Trả cho Lê Nguyễn Xuân N 01 điện thoại di động hiệu oppo, màu tím, số IMEL 1: 866376049491613, số IMEL 2: 8663760491605, có găng thẻ sim số 0366202553.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái hộp vuông màu đen, 01 kéo màu trắng, bằng kim loại, 01 cái bóp bằng vải sọc caro, nhiều màu, 01 hột quẹt màu trắng, có nhiều hoa văn và dòng chữ “Iphone 8” màu đen, 01 hột quẹt màu trắng xanh, bên trong có một hạt nhựa màu đỏ và một hạt nhựa màu tím, phía ngoài có hoa văn và dòng

chữ “Hoa Việt” màu đen, 08 gói nylon màu trắng bên trong rỗng, phần rảnh kéo có sọc đỏ, 01 cân tiểu ly mặt trên màu trắng, mặt dưới màu đen, 01 bình nhựa màu trắng, có găng nắp quần băng keo màu đen, phía trên gắn một bình thủy tinh, gắn một nỏ hình mỏ vịt và một ống hút nhựa màu trắng, 01 phong bì được niêm phong số 40/2019 trên phong bì có chữ ký ghi tên Phan Trung T giám định viên, Trần Duy C, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn niêm phong màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre chứa đựng lượng ma túy qua giám định còn lại.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, số IMEL 1: 869125023247971, số IMEL 2: 86912502347963, có găng thẻ sim số 0965773561, số tiền Việt Nam 200.000 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Văn H nộp 500.000 đồng tiền thu lợi bất chính do bị cáo bán ma túy cho N ngày 26/3/2019.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo còn nhỏ tuổi, ham chơi nên vi phạm pháp luật. Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo xém về chăm sóc cho cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Phạm Văn H, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H khai nhận vì mục đích kiếm tiền để tiêu xài và sử dụng ma túy nên bị cáo Phạm Văn H mua 5.000.000 đồng ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh về phân nhỏ bán cho các con nghiện. Vào khoảng 11 giờ ngày 27/3/2019 bị cáo H bán cho Nguyễn Đức N 02 gói ma túy tại quán cafe Anh Thương thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Vào ngày 26/3/2019 bị cáo H cũng bán cho Nguyễn Đức N 02 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng. Số còn lại 02 gói ma túy bị cáo H cất giữ để bán lại thì bị phát hiện và thu giữ. Qua giám định thành phần tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon là ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo Phạm Văn H trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, trong quá trình điều tra bị

cáo tự thú ngày 26/3/2019 bị cáo có bán hai gói ma túy cho Nguyễn Đức N, bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ nên áp dụng điểm s, r khoản 1, khoản 2, Điều 51, điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H dưới khung hình phạt.

Bị cáo Phạm Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy bị cáo huy đã hai lần bán ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Đức N. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất gây nghiện trong đó có chất Methamphetamine, gây ảnh hưởng trật tự, an toàn xã hội nên phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo H với hoạt động bình thường bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức rắn đê, giáo dục bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã hoàn trả cho Trần Minh T 01 xe mô tô hiệu Hon đa, loại Vision, màu đen – đỏ, biển số 71C4 321.38, số máy JF66E8767768, số khung: 5810GY907629 là xe anh Tiến cho bị cáo H mượn làm phương tiện đi bán ma túy. Trả cho Nguyễn Đức N 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEL 1: 357213062122096/01, số IMEL 2: 3572130962122094/01, có găng thẻ sim số 0334887600. Trả cho Lê Nguyễn Xuân N 01 điện thoại di động hiệu oppo, màu tím, số IMEL 1: 866376049491613, số IMEL 2: 8663760491605, có găng thẻ sim số 036620255 là đúng quy định của pháp luật nên tòa ghi nhận.

Đối với 01 cái hộp vuông màu đen, 01 kéo màu trắng, bằng kim loại, 01 cái bóp bằng vải sọc caro, nhiều màu, 01 hột quet màu trắng, có nhiều hoa văn và dòng chữ “Iphone 8” màu đen, 01 hột quet màu trắng xanh, bên trong có một hạt nhựa màu đỏ và một hạt nhựa màu tím, phía ngoài có hoa văn và dòng chữ “Hoa Việt” màu đen, 08 gói nylon màu trắng bên trong rỗng, phần rãnh kéo có sọc đỏ, 01 cân tiểu ly mặt trên màu trắng, mặt dưới màu đen, 01 bình nhựa màu trắng, có găng nắp quần bằng keo màu đen, phía trên gắn một bình thủy tinh, gắn một nỏ hình mỏ vịt và một ống hút nhựa màu trắng là vật dụng để bị cáo chia ma túy ra nhiều phần nhỏ để bán và dụng cụ để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

01 phong bì được niêm phong số 40/2019 trên phong bì có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực giám định viên, Trần Duy C, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn niêm phong màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre chứa đựng lượng ma túy qua giám định còn lại nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, số IMEL 1: 869125023247971, số IMEL 2: 86912502347963, có găng thẻ sim số 0965773561 là phương tiện bị cáo dùng liên lạc để bán ma túy và 200.000 đồng tiền Việt Nam là tiền Nguyễn Đức N mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng Việt Nam do Nguyễn Đức N mua ma túy của bị cáo Phạm Văn H vào ngày 26/3/2019 là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo H giao nộp tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với Trần Minh T cho bị cáo H mượn xe đi bán ma túy cho N nhưng anh T không biết bị cáo H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Lê Nguyễn Xuân N là bạn gái sống chung với bị cáo H nhưng không biết bị cáo H mua bán trái phép chất ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 bị cáo Phạm Văn H phải nộp án phí sơ thẩm là 200.000 đồng.

[6] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng là thỏa đáng và phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H (H G) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H (H G) 05(năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2019

2. Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái hộp vuông màu đen, 01 kéo màu trắng, bằng kim loại, 01 cái bóp bằng vải sọc caro, nhiều màu, 01 hột quạt màu trắng, có nhiều hoa văn và dòng chữ “Iphone 8” màu đen, 01 hột quạt màu trắng xanh, bên trong có một hạt nhựa màu đỏ và một hạt nhựa màu tím, phía ngoài có hoa văn và dòng chữ “Hoa Việt” màu đen, 08 gói nylon màu trắng bên trong rỗng, phần rãnh kéo có sọc đỏ, 01 cân tiểu ly mặt trên màu trắng, mặt dưới màu đen, 01 bình nhựa màu trắng, có găng nắp quần bằng keo màu đen, phía trên gắn một bình thủy tinh, gắn một nỏ hình mỏ vịt và một ống hút nhựa màu trắng. 01 phong bì được niêm phong số 40/2019 trên phong bì có chữ ký ghi tên Phan Trung T giám định viên, Trần Duy C, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2019).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, số IMEL 1: 869125023247971, số IMEL 2: 869125023247963, có găng thẻ sim số 0965773561 và 200.000 đồng tiền Việt Nam.

Buộc bị cáo Phạm Văn H nộp 500.000 đồng tịch thu sung công quỹ nhà nước.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp là 200.000 đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- CA huyện Mỏ Cày Bắc (1b)
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Chi Cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Bị cáo (01b); Người liên quan (03b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thúy

